

Hội chợ triển lãm quốc tế trong tính toán chiến lược của nước Pháp thời kỳ Đệ tam Cộng hòa (1870-1940)

Nguyễn Thị Bích*

Tóm tắt: Hội chợ triển lãm quốc tế (exposition universelle) là một trong những biểu tượng rõ nét nhất cho chính sách khẳng định sức mạnh đế quốc của nước Pháp thời kỳ Đệ tam Cộng hòa (1870-1940). Trong bối cảnh nước Pháp tìm cách củng cố quyền lực chính trị và kinh tế sau thất bại trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ (1870-1871), các hội chợ triển lãm này được tổ chức như một phần trong chiến lược xây dựng hình ảnh một cường quốc toàn cầu. Bằng phương pháp nghiên cứu lịch sử và phương pháp logic, bài viết luận giải mục đích và những tính toán chiến lược của Pháp khi tiến hành những sự kiện trên. Đây không chỉ là không gian trưng bày các sản phẩm công nghiệp và phô bày sức mạnh kỹ thuật mà còn là công cụ tuyên truyền cho chế độ chính trị; thể hiện bản sắc văn hóa Pháp; thuyết phục công chúng Pháp về tính ưu việt của chế độ thuộc địa nhằm hợp thức hóa quyền kiểm soát đối với các vùng lãnh thổ xa xôi, đồng thời khẳng định vai trò “khai hóa văn minh” của Pháp đối với các dân tộc thuộc địa.

Từ khóa: hội chợ triển lãm quốc tế; nước Pháp; Đệ tam Cộng hòa.

Ngày nhận: 03/01/2025; ngày chỉnh sửa: 21/4/2025; ngày chấp nhận đăng: 25/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.33100/vjssh.2025.11.5.2>

1. Mở đầu

Kể từ giữa thế kỷ XIX, thế giới bước vào thời kỳ của những hội chợ triển lãm quốc tế - hay còn gọi là hội chợ thế giới (exposition universelle)¹. Đây là những sự kiện lớn, thu hút sự tham gia của hàng triệu lượt khách, trong đó nhiều loại mặt hàng

công nghiệp, khoa học và văn hóa được trưng bày tại một địa điểm cụ thể, trong một khoảng thời gian, thường kéo dài từ ba đến sáu tháng, được xem là: “những sự kiện ngoạn mục... những cuộc tụ hội lớn nhất của con người... chúng được xếp hạng trong số những sự kiện quan trọng nhất được tổ chức trong thế kỷ XIX và XX; cho đến nay vẫn chưa có sự kiện nào vượt qua chúng về quy mô, sự lộng lẫy và sự tự tin của chúng” (Greenhalgh 2017: 15).

Khởi đầu với Đại triển lãm London năm 1851 (the Great Exhibition) được tổ chức ở cung điện Pha lê (Crystal Palace) tại công viên Hyde, London, các hội chợ triển lãm nhanh chóng trở thành sân khấu toàn cầu,

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;
email: nguyenthibich@hpu2.edu.vn

¹ Theo Bách khoa Toàn thư Britannica, những sự kiện này còn được gọi là “world’s fairs” ở Mỹ, “international (or universal) expositions” ở châu Âu lục địa và châu Á, và “exhibitions” ở Anh. Xin xem thêm tại: <https://www.britannica.com/topic/worlds-fair>, truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2025.

nơi các quốc gia không chỉ phô bày thành tựu khoa học kỹ thuật, nghệ thuật, công nghiệp và thương mại, tôn vinh sự giàu có và tiến bộ kỹ thuật (Hobsbawm 1995: 47) cũng như “sự thống nhất thế giới thông qua tiền tệ hóa và trao đổi hàng hóa” (Harvey 2003: 114) mà còn khẳng định vị thế, bản sắc và tham vọng trên trường quốc tế. Trong bối cảnh đó, nước Pháp thời kỳ Đế tam Cộng hòa (1870-1940) đặc biệt chú trọng đến việc tổ chức và tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế. Đây không chỉ đơn thuần chỉ là các hoạt động kinh tế - kỹ nghệ, mà những hội chợ triển lãm quốc tế này còn trở thành một phần trong chiến lược chính trị và tư tưởng của nhà nước Pháp nhằm: tái khẳng định vị thế quốc gia, tìm lại ánh hào quang sau thất bại trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ (1870-1871), khơi dậy tinh thần quốc gia, và củng cố niềm tin của người dân vào sứ mệnh khai hóa của chủ nghĩa thực dân Pháp. Các hội chợ triển lãm quốc tế như tại Paris năm 1889, năm 1900 và đặc biệt là Triển lãm thuộc địa năm 1931 tại Vincennes đã để lại dấu ấn không chỉ trong lịch sử văn hóa thị giác mà còn trong cấu trúc tư tưởng và huyền thoại quốc gia của nền Cộng hòa thực dân (Brooks 2012: 55).

Trên thế giới, việc nghiên cứu về các hội chợ triển lãm quốc tế nói chung và hội chợ triển lãm do nước Pháp tổ chức nói riêng là một chủ đề lớn, thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả. Tiêu biểu như học giả Greenhalgh (2017) với tác phẩm: *Ephemeral Vistas: The Expositions Universelles, Great Exhibitions and World's Fairs, 1851-1939* (Những viễn cảnh phù du: Triển lãm thế giới, các cuộc triển lãm lớn và hội chợ thế giới, 1851-1939). Cuốn sách xem xét cách các hội chợ triển lãm đóng vai trò như công cụ chính trị và kinh tế của các nước đế quốc, trong đó có Pháp. Tác giả lập luận rằng các hội chợ không chỉ phô trương sức mạnh công nghiệp mà còn tạo ra cơ hội kinh doanh và củng cố quyền lực chính trị.

Học giả Morton (2000) lại tập trung vào Triển lãm Thuộc địa Paris (1931) như một không gian biểu tượng để Pháp giới thiệu vai trò “khai hóa văn minh” của mình, đồng thời thông qua cách thức trưng bày và tái hiện bản sắc văn hóa thuộc địa tại sự kiện này nhằm tuyên truyền cho tính hợp lý của chế độ thuộc địa. Hay tác giả Harvey (2004) nghiên cứu các hội chợ triển lãm quốc tế được tổ chức tại Pháp như một phần của quá trình hiện đại hóa đô thị, đặc biệt là ở Paris.

Ở Việt Nam, dù chưa có nhiều công trình chuyên khảo nghiên cứu toàn diện về các hội chợ triển lãm (từ cũ là “đấu xảo” - hội thi đấu về sự tinh xảo) nhưng chủ đề này đã bắt đầu thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu, nhất là trong bối cảnh tiếp cận hậu thực dân ngày càng phổ biến. Một số bài viết tiêu biểu như: “Triển lãm và hội chợ ở Hà Nội trước năm 1945” của tác giả Vũ Thị Minh Hương (2000); Nghi Hoàng (2005) với bài viết: “Triển lãm thuộc địa của Pháp năm 1906”; Nguyễn Thu Hoài (2012) với bài viết: “Lần đầu tiên Việt Nam tham dự đấu xảo tại Pháp năm 1877” đề cập đến những sự kiện hội chợ triển lãm cụ thể có sự tham gia của Việt Nam. Hay học giả Nguyễn Hữu Sơn (2008) với bài viết “Du ký của người Việt Nam viết về nước Pháp và mối quan hệ Việt - Pháp giai đoạn cuối thế kỷ XIX - nửa đầu thế kỷ XX” khảo cứu về cảm nhận của người Việt khi tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế tại Pháp. Bài nghiên cứu “Nhà Nguyễn với việc tham gia các hội chợ triển lãm ở Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX” của tác giả Nguyễn Thị Bích (2024) tìm hiểu phản ứng và các hoạt động của triều Nguyễn khi được mời tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế được tổ chức tại Pháp.

Dù vậy, phần lớn các nghiên cứu ở Việt Nam cho đến nay chỉ khảo tả một số sự kiện nổi bật hoặc tập trung vào Đông Dương, mà chưa đi sâu vào phân tích tính toán chiến lược toàn diện của chính quyền Pháp đối với các hội chợ triển lãm quốc tế trong tổng thể

chính sách đế quốc. Vì vậy, bài nghiên cứu này hướng đến việc lấp khoảng trống đó bằng cách tập trung khảo sát vai trò của các hội chợ triển lãm trong tính toán chiến lược của nước Pháp thời kỳ Đế tam Cộng hòa, làm rõ cách thức nhà nước Pháp sử dụng các sự kiện này như một công cụ phục vụ các mục tiêu đối nội và đối ngoại: từ việc cổ vũ tinh thần yêu nước, ủng hộ cho tiến bộ khoa học kỹ thuật và kêu gọi đoàn kết quốc gia, cho đến việc hợp thức hóa quyền cai trị các thuộc địa và khẳng định ưu thế của nền văn minh Pháp trước cộng đồng quốc tế. Ngoài ra, bài viết còn cho thấy vai trò của các thuộc địa Pháp trong các hội chợ triển lãm quốc tế - không chỉ với tư cách là “đối tượng trưng bày”, mà còn như một phần trong logic tuyên truyền về sứ mệnh “khai hóa văn minh” của nước Pháp.

2. Khái quát về hội chợ triển lãm và tình hình nước Pháp thời kỳ Đế tam Cộng hòa (1870 - 1940)

Hội chợ triển lãm quốc tế đầu tiên tại London (1851) diễn ra trùng hợp với thời điểm Cách mạng công nghiệp lan rộng từ Anh sang châu Âu lục địa và Hoa Kỳ. Sự kiện này đã cung cấp nền tảng để các quốc gia, các công ty có thể phô diễn sức mạnh công nghiệp cũng như những cải tiến mới nhất của mình. “Hãy tưởng tượng một khu vực có diện tích bằng trung tâm một thành phố nhỏ, với hàng chục tòa nhà khổng lồ được đặt trong những khu vườn xinh đẹp; lấp đầy các tòa nhà với mọi loại hàng hóa... bao quanh chúng bằng những công nghệ kỹ thuật kỳ diệu, v.v. mời tất cả các quốc gia trên thế giới tham gia bằng cách gửi đồ vật để trưng bày và dựng các tòa nhà của riêng họ” (Greenhalgh 2011: 34).

Đối với nước Pháp, từ năm 1801 đến năm 1849, quốc gia này đã tổ chức 11 hội

chợ triển lãm ở quy mô quốc gia². Những triển lãm này nằm dưới sự quản lý của chính phủ Pháp với mục đích hỗ trợ các nhà sản xuất Pháp cạnh tranh với người Anh trên thị trường quốc tế (Greenhalgh 2017: 3). Pháp cũng đã manh nha ý tưởng tổ chức hội chợ triển lãm quy mô quốc tế nhưng sự bất ổn về tình hình chính trị Pháp đầu thế kỷ XIX đã khiến ý tưởng trên không thành hiện thực. Tuy nhiên, chứng kiến thành công vang dội của cuộc Triển lãm lớn tại London năm 1851 đã thúc đẩy Pháp nỗ lực tổ chức các sự kiện tương tự để khẳng định vị thế và cạnh tranh với Anh.

Hội chợ triển lãm quốc tế đầu tiên được tổ chức tại Pháp là vào năm 1855, với tên gọi “*Exposition universelle de 1855*”, diễn ra ở Palais de l'Industrie (Cung điện công nghiệp) ở Champs-Élysées, Paris, kéo dài từ 15 tháng 5 đến 15 tháng 11. Sự kiện đã thu hút hơn 5 triệu lượt khách, với sự tham gia của 34 quốc gia và hàng ngàn doanh nghiệp, nghệ sĩ (Simon 1880:187). Sự kiện được tổ chức trong bối cảnh nước Pháp đang ở thời kỳ Đế nhị đế chế (1852-1870) dưới sự trị vì của Hoàng đế Napoléon III. Đây là giai đoạn quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ tại nước Pháp. Do đó, Napoléon III muốn sử dụng hội chợ triển lãm như một phương tiện ngoại giao mềm để quảng bá sức mạnh và sự tiến bộ của đất nước (Dentu 1867: 6). Trong thời điểm này, ý tưởng về việc sử dụng hội chợ triển lãm để quảng bá thuộc địa cũng bắt đầu được tiến hành khi nước Pháp liên tiếp giành chiến thắng quân sự ở châu Âu, Bắc Phi, châu Á (Vandenkerckhove 2021: 112-113). Như vậy, đây được xem là dấu mốc quan trọng, đánh dấu sự phát triển của hội chợ triển lãm quốc tế như một phương tiện hiệu quả để

² 11 cuộc triển lãm diễn ra vào các năm: 1798, 1801, 1802, 1806, 1819, 1823, 1827, 1832, 1839, 1844, 1849. Xem thêm: Simon (1880). *Exposition universelle de 1878, rapports du jury international*. Lưu trữ số hóa số hiệu (NUMM-6375639), Thư viện Quốc gia Pháp (BnF), Paris.

quảng bá kinh tế, văn hóa và phô diễn sức mạnh quốc gia.

Từ năm 1851 đến năm 1900, có 10 hội chợ triển lãm quốc tế được tổ chức trên thế giới, trong đó có tới 5 triển lãm do Pháp tổ chức (vào các năm 1855, 1867, 1878, 1889, 1900). Đầu thế kỷ XX cho đến trước Chiến tranh thế giới thứ hai, nước Pháp còn tiến hành 3 hội chợ triển lãm lớn vào các năm 1925, 1931, 1937³. Vậy bối cảnh nào đã khiến nước Pháp trở thành quốc gia tiến hành các hội chợ triển lãm quốc tế nhiều nhất ở châu Âu vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

Vào thế kỷ XIX, khi đối mặt với sức mạnh kinh tế áp đảo của Vương quốc Anh và Ireland, giới tinh hoa Pháp ngày càng nhận thức rõ hơn về sự “mất mát” quyền lực nhất định so với những vinh quang trước đây. Ngoài ra, tình trạng bất ổn chính trị kéo dài từ sau Đại cách mạng Pháp 1789, kết hợp với hệ quả nặng nề của khủng hoảng kinh tế vào các năm 1847-1848, và hai lần phải chịu nỗi nhục quốc gia tại Hội nghị Vienna 1814-1815 đã khiến nước Pháp và giới tinh hoa của nước này đặc biệt ý thức việc: cần phải chứng minh bản thân và tìm lại vinh quang của mình với thế giới (Vandenkerckhove 2021: 113-114).

Từ giữa thế kỷ XIX, sự trỗi dậy của đế quốc Đức đã thay đổi cán cân quyền lực ở châu Âu. Thủ tướng Phổ Otto von Bismarck đã dẫn dắt Phổ trở thành quốc gia lãnh đạo của Liên bang Đức. Để kích thích tình cảm quốc gia ở khu vực Đức, một nhà nước Đức thống nhất được thành lập, Bismarck giả vờ như lộ ra những tuyên bố của Pháp về Phổ qua sự kiện Mật điện Ems (Emser Depesche), gây ra kích động xã hội ở cả hai nước dẫn đến cuộc Chiến tranh Pháp - Phổ.

Tháng 9 năm 1870, trong trận Sedan, Napoléon III bị bắt làm tù binh, Đế nhị đế chế Pháp sụp đổ. Ngày 4 tháng 9, sau một cuộc đảo chính không đổ máu đã xảy ra ở Pháp, Đế Tam Cộng hòa Pháp được thành lập. Sự sụp đổ của chế độ Napoléon III đã chính thức chấm dứt chế độ quân chủ nước Pháp, đồng thời chấm dứt sự thống trị của nhà Napoléon đối với chính trị Pháp kể từ Cách mạng Pháp năm 1789.

Sau khi chế độ Napoléon III sụp đổ năm 1870, đảng viên đảng Cộng hòa đã tiến vào Paris và kiểm soát các cơ quan chính phủ. Nền Đế tam Cộng hòa (la Troisième République) chính thức được xác lập và tồn tại trên nước Pháp đến khi xuất hiện chế độ Vichy hiện diện trên đất Pháp sau cuộc xâm lược Pháp của Đức Quốc xã năm 1940. Ngay khi được thành lập, nền Cộng hòa Đế tam đã phải đối diện với nhiều thách thức do hậu quả thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ (1870-1871). Theo các điều khoản của hiệp ước cuối cùng, được ký vào ngày 10/05/1871, tại Frankfurt am Main, Pháp phải cắt cho Đức hai tỉnh Alsace (trừ Belfort) và Lorraine. Pháp buộc phải trả cho Đức khoản bồi thường chiến tranh lên đến 5 tỷ franc vàng trong vòng 5 năm. Số tiền này tương đương với khoản bồi thường mà Napoleon từng áp đặt lên Phổ năm 1807. Quân đội Đức còn chiếm đóng một số vùng của Pháp cho đến khi khoản bồi thường được thanh toán đầy đủ vào tháng 9/1873 (David 1934: 76). Việc phải cắt đất, cắt dân và gần ba năm bị Đức chiếm đóng làm suy giảm sâu sắc vị thế và sức mạnh của Pháp ở châu Âu lục địa nói chung.

Về kinh tế, chiến tranh Pháp - Phổ (1870-1871) còn gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho nước Pháp. Ngoài khoản bồi thường, Pháp còn phải gánh chịu các chi phí khổng lồ liên quan đến việc huy động và duy trì quân đội, sản xuất vũ khí, và các hoạt động quân sự khác trong suốt thời gian chiến tranh. Mặc dù không có con số chính

³ Thống kê theo thông tin của Cục Triển lãm quốc tế (Bureau International des Expositions – BIE), xem thêm tại: <https://www.bie-paris.org/site/fr/expo-index/all-world-expos>, truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2025.

xác, tổng chi phí này ước tính lên đến hàng tỷ franc, tạo gánh nặng lớn cho ngân sách quốc gia. Hai tỉnh giàu tài nguyên là Alsace và Lorraine mà Pháp phải nhượng cho Đức vốn là những khu vực phát triển công nghiệp và nông nghiệp quan trọng của quốc gia này (David 1934: 79-81). Chiến tranh cũng làm gián đoạn hoạt động thương mại và sản xuất công nghiệp. Nhiều cơ sở hạ tầng bị phá hủy, dẫn đến giảm sút sản lượng và tăng tỷ lệ thất nghiệp. Hơn nữa, việc phải trả một khoản bồi thường lớn đã làm cạn kiệt nguồn lực tài chính, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phục hồi kinh tế sau chiến tranh. Để trang trải các khoản bồi thường và chi phí chiến tranh, chính phủ Pháp buộc phải tăng thuế, gây áp lực lên người dân và doanh nghiệp, từ đó làm giảm sức mua và kìm hãm sự phát triển kinh tế trong những năm sau chiến tranh (David 1934: 112-113). Những thiệt hại kinh tế này không chỉ ảnh hưởng đến Pháp trong ngắn hạn mà còn để lại hậu quả lâu dài, làm suy yếu vị thế của Pháp trên trường quốc tế.

Về chính trị - xã hội, khi quân Phổ tiến công vào nước Pháp, chính phủ tư sản đã vội vàng đầu hàng Đức. Tuy nhiên nhân dân Paris đã đứng lên kiên quyết bảo vệ tổ quốc. Bắt đầu từ tháng 9/1870 đến tháng 5/1871, nhân dân lao động và công nhân ở Paris đã tiến hành cuộc khởi nghĩa vũ trang lật đổ chính quyền tư sản Pháp. Đỉnh điểm là ngày 18/3/1871, giai cấp vô sản Pháp đã lật đổ bộ máy nhà nước tư sản, giành được chính quyền. Sau đó, ngày 26/3/1871, lần đầu tiên trong lịch sử, quân chúng Pháp tổ chức bầu cử công xã, lập ra nhà nước kiểu mới của giai cấp vô sản. Mặc dù chỉ tồn tại trong vòng 72 ngày, sau đó bị đàn áp đẫm máu, song sự kiện Công xã Paris cũng khiến mâu thuẫn giữa chính phủ và nhân dân ngày một sâu sắc. Ngoài ra, chính phủ mới còn phải đối mặt với những bất đồng chính trị ngay trong nội bộ, khi những người theo chủ nghĩa quân chủ - mong muốn khôi phục lại

hoàng gia, và những người theo chủ nghĩa Bonaparte - muốn khôi phục lại đế chế lừng lẫy như đã từng tồn tại. Bản thân những người Cộng hòa cũng mâu thuẫn với nhau xung quanh nhiều vấn đề: bao gồm sự cần thiết phải chủ nghĩa thực dân, các vấn đề xã hội, mối quan hệ của chính phủ với Giáo hội Công giáo hay tốc độ thực hiện các cải cách. Họ cũng phải đối mặt với những lo lắng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, suy thoái văn hóa và đạo đức, và tình trạng suy giảm dân số (Brooks 2012: 72).

Tất cả những điều này làm trầm trọng thêm thiệt hại đối với danh tiếng chính trị và lòng tự hào của người Pháp với tư cách một cường quốc thế giới. Bối cảnh trên đặt ra cho nước Pháp những yêu cầu cấp bách là cần nhanh chóng phục hồi tinh thần dân tộc sau thất bại quân sự; quảng bá chính sách thuộc địa; tôn vinh các thành tựu văn hóa, công nghệ của nước Pháp thời kỳ Đế Tam Cộng hòa nhằm phản bác lại ý kiến cho rằng: “Pháp hiện đã là một quốc gia sụp đổ” (Vandenkerckhove 2021: 14).

3. Những tính toán chiến lược của nước Pháp khi tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế

Đứng trước những khó khăn chồng chất, Pháp nhận thấy tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế là cơ hội vàng để kết nối với quá khứ huy hoàng của mình. Đúng như lời của Jules Simon (1880), Thượng nghị sĩ và Tổng báo cáo viên của Ban giám khảo tại Hội chợ triển lãm quốc tế Paris 1878 (exposition universelle de 1878) rằng các cuộc triển lãm với mục đích chứng minh: “Nước Pháp có thể bị đánh bại, nhưng không thể bị tiêu diệt” (Simon 1880: 129 - 132). Vì vậy, dưới thời Cộng hòa Đệ tam (1870-1940), nước Pháp đã 7 lần tiến hành các hội chợ triển lãm quốc tế vào các năm 1878, 1889, 1900, 1906, 1925, 1931 và 1937 (Brooks 2012: 6-9). Ngoài ra, Pháp cũng cử đại diện tham dự

tại các hội chợ triển lãm thế giới được tổ chức tại các quốc gia ở châu Âu và Mỹ⁴. Có thể hệ thống hóa những mục tiêu chiến lược của Pháp đằng sau nỗ lực tổ chức thường xuyên các sự kiện thế giới này như sau:

3.1. Về chính trị

Từ năm 1870 đến năm 1940, các hội chợ triển lãm quốc tế không chỉ là sự kiện phô diễn thành tựu công nghiệp và văn hóa, mà còn là sân khấu để thể hiện các biểu tượng mang tính quốc gia, nhằm khẳng định bản sắc của nền Cộng hòa Pháp. Những sự kiện quốc tế này là cơ hội tuyệt vời để giới thiệu một hình ảnh đoàn kết, hùng mạnh và vẻ vang của nước Pháp dưới nền Cộng hòa mới. Do đó, việc hai viện trong Quốc hội Pháp nhanh chóng bỏ phiếu thông qua kế hoạch tổ chức, bất chấp những mâu thuẫn và các khoản nợ của nước này để huy động hàng triệu franc cần thiết cho việc tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế cũng có thể được coi là biểu tượng cho sự đoàn kết.

Minh chứng rõ nét nhất cho mục tiêu chính trị này các quan chức nền Cộng hòa Đệ tam đã tận dụng triệt để cơ hội để giới thiệu chiến thắng của nền Cộng hòa một cách tự nhiên trước công chúng Pháp và dư luận quốc tế thông qua hệ thống biểu tượng thị giác. Tiêu biểu nhất là hình tượng Marianne - hình ảnh phụ nữ đội mũ Phrygian - biểu tượng chính thức của nền Cộng hòa Pháp, thường được điêu khắc hoặc vẽ trong các công trình, áp phích, hoặc trang trí, như một lời nhắc nhở về lý tưởng cách mạng và trách nhiệm “khai hóa” mà Pháp tự gán cho mình. Tiêu biểu như bức tượng do Auguste Clésinger thiết kế đã được khánh thành vào tháng 7 năm 1878 tại Champ-de-Mars (ảnh 1), được đặt tại địa điểm trung

tâm của sự kiện hội chợ triển lãm quốc tế năm 1878 tại Pháp. Điểm đặc biệt của tác phẩm điêu khắc này đến từ sự thể hiện nhân cách hóa nền Cộng hòa qua hình tượng Marianne, tay phải cầm một thanh kiếm, tay trái đặt trên tấm bảng ghi: Cộng hòa Pháp, Hiến pháp ngày 25 tháng 2 năm 1875. Trên đế bức tượng có một vòng nguyệt quế, nổi bật hai chữ vàng: RF (République Française). Trong bài phát biểu ngày 30/06/1878 của ông Teisserenc de Bort - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Thương mại, nêu rõ: “Tọa lạc một cách uy nghiêm ở lối vào cung điện này, bức tượng là hình ảnh tượng trưng cho Tổ quốc, thông qua hình ảnh vĩ đại của mình, đang khuyến khích và bảo vệ những ý tưởng về tự do trong hòa hợp và hòa bình, trong sự đoàn kết giữa các dân tộc tiên bộ và tình yêu nhân loại” (Brunfaut 1878: 708).

Không những thế, biểu tượng của nền Cộng hòa còn được các chính khách khéo léo gắn với hình ảnh “mẹ Tổ quốc”. “Thưa các quý ông, đây là nền Cộng hòa mà chúng tôi phục vụ với lòng tận tụy vô bờ bến. Trong ngày lễ kỷ niệm quốc gia thực sự này, chúng ta chào mừng hình ảnh của nước mẹ từ sâu thẳm tâm hồn mình: Nước Pháp muôn năm! Nền Cộng hòa muôn năm!”, trích bài phát biểu của ông de Marcère - Bộ trưởng Bộ Nội vụ Pháp, ngày 30/06/1878 (Brunfaut 1878: 710).

Tại hội chợ triển lãm quốc tế Paris 1900, hình tượng Marianne còn được khắc họa trên nhiều huy chương kỷ niệm. Ví dụ như huy chương do tác giả J.C. de L'aumônerie thiết kế (ảnh 2), với hình tượng Marianne đội mũ Phrygian và vòng nguyệt quế, xung quanh là cảnh sỏi, biểu tượng cho sức mạnh và trường tồn của nước Pháp. Hay tại Triển lãm Paris năm 1937, hình tượng Marianne xuất hiện trên các tem bưu chính và áp phích quảng cáo (ảnh 3) được phát hành để kỷ niệm sự kiện. Những hình ảnh này thường kết hợp hình tượng Marianne với các biểu

⁴ Cụ thể là nước Pháp đã tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế tại Áo (1873), Mỹ (1893, 1904, 1933, 1939); Bỉ (1905, 1910, 1913, 1930, 1935, 1939), Italia (1911), Tây Ban Nha (1929). Xem thêm tại: <https://en.worldfairs.info/index.php>.

tượng khác của nước Pháp, như Tháp Eiffel, nhằm quảng bá hình ảnh quốc gia và thu hút du khách quốc tế. Sự hiện diện liên tục của hình tượng Marianne trong các Hội chợ triển lãm quốc tế giai đoạn (1870-1940) không

chỉ thể hiện lòng tự hào dân tộc mà còn là công cụ tuyên truyền, khẳng định các giá trị của nền Cộng hòa và tính ưu việt của thể chế này đến công chúng Pháp và thế giới.

Ảnh 1: Bức tượng do Auguste Clésinger thiết kế



bức tượng Cộng hòa của Auguste Clésinger lấy từ Le Monde Illustré ngày 6 tháng 7 năm 1878 - nguồn BNF Retonews

Ảnh 2: Huy chương do J.C. de l'aumônerie thiết kế



Ảnh 3: Áp phích quảng cáo tại triển lãm Paris năm 1937



(Nguồn: <https://en.worldfairs.info/index.php>)

Nội dung trưng bày tại mỗi hội chợ triển lãm quốc tế cũng được chính phủ tính toán một cách kỹ lưỡng nhằm thể hiện sự đoàn kết và sức mạnh quốc gia. Tại hội chợ triển lãm quốc tế năm 1878, có tổng cộng có hơn 900 tác phẩm được trưng bày trong một cung điện, thể hiện nhiều nhân vật khác nhau trong lịch sử Pháp, từ các vị vua đến các nghệ sĩ. Đây là tính toán chiến lược trong nỗ lực xây dựng hình ảnh một nước Pháp đoàn kết với tư cách là một quốc gia thống nhất, với một lịch sử chung được xây dựng qua nhiều thế hệ (Vandenkerckhove 2021: 114).

3.2. Về kinh tế và kỹ thuật

Hội chợ triển lãm quốc tế cũng là cơ hội để nước Pháp phô diễn sức mạnh kinh tế và kỹ thuật của mình thông qua quy mô sự kiện và nét đặc sắc trong cách thức thực hiện.

Về quy mô, khi Pháp mất cơ hội tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế đầu tiên vào tay Vương quốc Anh, họ vẫn tham vọng vượt qua đối thủ của mình theo nhiều cách, rõ

nhất là qua quy mô triển lãm. Tại hội chợ triển lãm thế giới đầu tiên do Pháp tổ chức ngay từ năm 1855 đã đạt tổng diện tích gần 15,20ha. Riêng khu Palais de l'Industrie ban đầu được xây dựng với diện tích 4,8ha, sau đó có thêm 4 ha khu phụ trợ do số lượng đơn vị tham gia triển lãm tăng lên (Greenhalgh 2011: 217). Nếu so sánh với hội chợ triển lãm ở London năm 1851 được tổ chức trên diện tích khoảng 9,6ha, trong đó chỉ có 4,6 ha thực sự dành cho các đơn vị triển lãm thì chỉ riêng diện tích của Palais de l'Industrie và các khu phụ của nó gần như gấp đôi diện tích dành cho các nhà triển lãm ở London.

Trong thời kỳ từ năm 1870 đến năm 1940, quy mô các hội chợ triển lãm quốc tế do Pháp tổ chức không ngừng được mở rộng. Ví dụ : hội chợ triển lãm quốc tế năm 1878 được tổ chức với quy mô 66ha; hội chợ triển lãm năm 1889: 96ha; đến hội chợ triển lãm quốc tế năm 1900 lên đến 112ha - lớn nhất trong các hội chợ triển lãm quốc tế đã được tổ chức tính đến thời điểm đó. Hội chợ triển lãm quốc tế tổ chức năm 1937

cũng lên tới 100ha. Các sự kiện này cũng thu hút được các quốc gia tham dự ngày càng tăng, lượt khách tham quan đông đảo và số lượng gian hàng đa dạng. Tiêu biểu hội chợ năm 1878 có 36 quốc gia tham dự; 13.000.000 lượt khách tham quan; chi phí tiến hành khoảng 1 triệu bảng Anh, với 52.835 gian hàng. Đến hội chợ triển lãm năm 1889 tổ chức nhân kỷ niệm 100 năm cách mạng Pháp có 34 quốc gia tham gia, 32.250.297 lượt khách, chi phí ước tính 41,5 triệu franc với 61.722 gian hàng. Hội chợ triển lãm quốc tế Paris năm 1900 có 42 quốc gia và 25 thuộc địa tham dự, thu hút 50.860.801 lượt khách, kinh phí tiến hành 147 triệu franc, có khoảng 83.000 gian hàng. Hội chợ triển lãm quốc tế năm 1937 có 45 quốc gia tham dự, với khoảng 31.000.000 lượt khách tham quan, kinh phí thực hiện khoảng 1,5 tỉ franc (ước tính) xấp xỉ 50.000 gian hàng⁵ (Findling và Pelle 2008).

Điểm khác biệt giữa các hội chợ triển lãm quốc tế giữa Pháp với các quốc gia khác, ví dụ như đế quốc Anh nằm ở việc *tôn vinh mối liên kết chặt chẽ giữa công nghiệp và nghệ thuật*. Trong khi triển lãm của Anh chủ yếu tập trung vào sức mạnh công nghiệp, tài nguyên và thuộc địa của mình, các nhà tổ chức Pháp - thông qua kinh nghiệm của mình về các cuộc triển lãm quốc gia, tin rằng: *mối liên hệ chặt chẽ giữa công nghiệp và nghệ thuật đại diện cho sức mạnh và tính độc đáo của mô hình công nghiệp hóa của riêng quốc gia họ*. Thậm chí, họ cho rằng “khoa học và nghệ thuật đôi khi được coi là hai yếu tố của nền văn minh” (Simon 1880: 181).

Minh chứng rõ nét cho sự kết hợp giữa khoa học và nghệ thuật là dự án gây nhiều tranh cãi về Tháp Eiffel tại Hội chợ triển lãm năm 1889. Với mục tiêu “tất cả mọi người phải quay đầu lại, nhìn vào nước Pháp và quan tâm đến cuộc triển lãm”, dự án nhận

được sự ủng hộ mạnh mẽ của Edouard Lockroy - Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp Pháp (Vandenkerckhove 2021: 119). Công trình kiến trúc kim loại này là minh chứng cho sự phát triển vượt bậc của kỹ thuật xây dựng và kiến trúc Pháp, đồng thời trở thành biểu tượng của sự lãng mạn và tinh tế. Bằng cách phá kỷ lục về công trình xây dựng cao nhất thế giới, mục tiêu là thể hiện sức mạnh của Pháp trong “nghệ thuật xây dựng bằng kim loại” (Picard 1891b 265). Cho đến nay, tháp Eiffel vẫn như một nữ hoàng quyền lực, tỏa sáng với vẻ đẹp vượt thời gian, vươn mình kiêu hãnh giữa lòng Paris hoa lệ.

Nếu như năm 1889, Tháp Eiffel, được giới thiệu như một kỳ quan công nghiệp thời đại thì tại hội chợ triển lãm quốc tế năm 1900, nước Pháp đã giới thiệu với thế giới các công nghệ điện khí, bao gồm tàu điện ngầm và đèn cao áp do quốc gia này sáng chế và tại hội chợ triển lãm năm 1937 đã chứng kiến sự phát triển nghiên cứu về radio và truyền hình. Ngoài ra, các gian hàng giới thiệu nghệ thuật trang trí Art Nouveau (năm 1900)⁶; hay phong cách Arts Décoratifs (năm 1925)⁷ là những dấu ấn cho thấy sự kết

⁶ Phong cách Art Nouveau (Tân Nghệ thuật) là một trào lưu nghệ thuật quan trọng cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, nổi bật với việc kết hợp các yếu tố trang trí lấy cảm hứng từ thiên nhiên, sự mềm mại của các đường cong, và tinh thần đổi mới. Nước Pháp đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển phong cách này nhờ các yếu tố lịch sử, văn hóa, và sáng tạo nghệ thuật. Triển lãm Quốc tế tại Paris năm 1900 (Exposition Universelle) là sự kiện đánh dấu đỉnh cao của Art Nouveau. Các công trình, gian hàng và tác phẩm nghệ thuật tại triển lãm đã giới thiệu phong cách này đến với công chúng toàn cầu.

⁷ Phong cách Arts Décoratifs (Nghệ thuật Trang trí) là một phong trào nghệ thuật và thiết kế bắt nguồn từ đầu thế kỷ XX và đạt đỉnh cao trong thập kỷ 1920-1930. Arts Décoratifs ra đời như một phản ứng đối với phong cách Art Nouveau, nhấn mạnh vào tính đối xứng, đường nét rõ ràng, và sự pha trộn giữa truyền thống và hiện đại. Triển lãm năm 1925 tại Paris (Exposition Internationale des Arts Décoratifs et Industriels Modernes) là sự kiện đánh dấu chính thức sự ra đời và phổ biến của phong cách này.

⁵ Tác giả tổng hợp từ Findling và cộng sự (2008).

hợp giữa công nghệ và nghệ thuật mang đậm bản sắc Pháp.

Một chi tiết đáng chú ý là, ngoại trừ Triển lãm thuộc địa được tổ chức tại Marseille năm 1906 (Exposition Coloniale de Marseille de 1906), sáu sự kiện lớn còn lại đều được tổ chức tại Paris. Bằng cách tập hợp toàn bộ các ngành công nghiệp, các loại hình nghệ thuật tốt nhất, đồng thời mời thế giới đến cùng một địa điểm mỗi lần, nước Pháp muốn khẳng định sự thống trị của Paris với tư cách là trái tim của nước Pháp, “thủ đô của khoa học và nghệ thuật” của cả châu Âu (Vandenkerckhove 2021: 48).

Hội chợ triển lãm để lại ấn tượng sâu sắc về đóng góp cho nền kinh tế quốc gia Pháp. Trên phương diện thu nhập, doanh thu từ việc bán vé tham quan đạt hàng triệu franc: hội chợ năm 1878 thu được 16 triệu franc, trong khi năm 1900 thu được 52 triệu franc. Đối với việc xuất khẩu, các doanh nghiệp Pháp đã gia tăng trung bình 20% lượng xuất khẩu sau mỗi triển lãm (Brooks 2012: 132). Ngoài ra, những hội chợ triển lãm này đã thúc đẩy đầu tư vào hạ tầng giao thông, dịch vụ du lịch, điển hình là hệ thống tàu điện ngầm Paris khai trương năm 1900. Việc nâng cấp các hạ tầng này không chỉ hỗ trợ phát triển kinh tế mà còn tăng cường hình ảnh một quốc gia hiện đại, công nghiệp hoá.

3.3. Về ngoại giao

Hội chợ triển lãm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX không chỉ đóng vai trò là nơi phô diễn thành tựu vật chất mà còn là “những cuộc gặp gỡ quốc tế đầu tiên của các cường quốc sau Hội nghị Vienna (1814 - 1815)” (Greenhalgh 2017: 257). Sự kiện này được coi là một trong những cầu nối kinh tế - văn hóa - chính trị giữa các quốc gia vào nửa sau của thế kỷ XIX. Thông qua chúng, nhiều mối quan hệ đã được xây dựng, phát triển, thậm chí thể hiện những địa vị mới. Hơn nữa, sự hiếm hoi của những sự kiện quốc tế

quy tụ hầu hết các cường quốc và thậm chí là các quốc gia trên thế giới vào thời điểm đó đã khiến tầm quan trọng của Hội chợ triển lãm thế giới không chỉ còn là một sự kiện kinh tế mà còn có ảnh hưởng lớn về mặt ngoại giao.

Hội chợ triển lãm quốc tế năm 1867 tại Pháp đặc biệt khác biệt so với các triển lãm trước đó ở số lượng quan chức và nhà cầm quyền nước ngoài tham dự đông đảo hơn nhiều. Sức hấp dẫn của triển lãm năm 1867 lớn đến mức ngay cả những kẻ thù cũ của Pháp trong các cuộc chiến tranh Napoleon, chẳng hạn như Sa hoàng Nga Alexander II, Vua Phổ Wilhelm I và Hoàng đế Áo Franz Joseph I, cũng đến thăm Paris và dự triển lãm. Những ví dụ đáng chú ý khác bao gồm: chuyên thăm chưa từng có của Quốc vương Abdülaziz của Đế chế Ottoman - người lần đầu tiên rời khỏi đất nước của mình để tham gia hội chợ này hay sự hiện diện của Tokugawa Akitake - anh trai của Shogun Tokugawa Yoshinobu, cùng với một phái đoàn Nhật Bản (Simon 1880: 89). Do đó, các hội chợ quốc tế từ năm 1867 bắt đầu mang chức năng của các cuộc họp quốc tế thay vì chỉ là triển lãm các sáng tạo công nghiệp và nghệ thuật.

Hội chợ triển lãm quốc tế cũng là một ví dụ tuyệt vời về lợi ích kinh tế và sức hấp dẫn vượt qua những căng thẳng ngoại giao. Ví dụ, tại hội chợ triển lãm quốc tế năm 1878 tại Pháp, từ Hoàng tử xứ Wales đến Shah của Ba Tư hay nhiều quốc vương xung quanh đã chính thức tham dự lễ khai mạc triển lãm hoặc dự kiến sẽ đến thăm sự kiện vào một thời điểm nào đó (Brunfaut 1878: 476-481). Các nhà ngoại giao Pháp cũng được yêu cầu sử dụng ảnh hưởng của mình để thu hút tối đa các nhà triển lãm được phép tham gia. Kết quả là, ở những quốc gia ban đầu từ chối, 17 quốc gia trong số đó đã cho phép một số công dân tham gia với tư cách là nhà triển lãm tư nhân. Ngay cả Đức cuối cùng cũng đồng ý cho phép các

họa sĩ lớn gửi một số tác phẩm ở hạng mục tranh quốc tế, thậm chí tính theo quốc tịch, số lượng du khách Đức đông đảo thứ ba sau Anh và Bỉ (Brunfaut 1878: 907).

Tương tự như vậy, bất chấp những tranh cãi về cuộc triển lãm năm 1889, 34 quốc gia nước ngoài tham dự (Picard 1891a: 359-361). Mặc dù ít hơn con số đạt được vào năm 1867, nhưng nó vẫn tăng nhẹ so với năm 1878. Trong đó, Pháp được sự ủng hộ to lớn từ sự tham gia của các quốc gia Nam Mỹ, những quốc gia hầu hết đều có chung hệ tư tưởng Cộng hòa⁸. Kế thừa những thành quả này, số lượng du khách và số lượng quốc gia (bao gồm cả các nước là thuộc địa Pháp) cũng không ngừng tăng nhanh qua mỗi kỳ hội chợ triển lãm. Điều này đã chứng minh một cách hoàn hảo những gì Jules Simon đã chỉ ra vào năm 1880: “Chúng là công cụ mạnh mẽ nhất của hòa bình toàn cầu” (Simon 1880: 81).

Như vậy, trong bối cảnh mười năm chiến tranh gần như không ngừng nghỉ chống lại các nước láng giềng trong liên minh, nước Pháp có khát vọng ghi dấu ấn trong tâm trí người dân và kẻ thù của mình rằng nước này sẽ không bị phá vỡ, dù một mình chống lại hầu hết châu Âu. Cùng lúc với tư tưởng cách mạng đang lan rộng khắp lục địa, sự giàu có về kinh tế xen lẫn những chiến thắng quân sự được coi là bằng chứng không thể chối cãi cho chế độ Cộng hòa rằng Pháp có thể trở thành nhà lãnh đạo chính nghĩa của châu Âu hiện đại hóa về vật chất và tư tưởng.

3.4. Về văn hóa - xã hội

Trong thời kỳ Cộng hòa mới, nhà nước Pháp có nhiệm vụ khó khăn là thuyết phục

giới tinh hoa và công chúng Pháp về sự cần thiết phải hỗ trợ và duy trì một đế chế hải ngoại. Sau thất bại trong chiến tranh Pháp - Phổ (1870-1871), Pháp tập trung vào việc mở rộng thuộc địa để phục hồi uy tín và củng cố vị thế quốc tế. Ở Bắc Phi, Pháp đã chiếm đóng Algeria từ năm 1830, nhưng trong thời kỳ Cộng hòa Đệ tam, họ mở rộng kiểm soát chặt chẽ hơn, đồng thời thúc đẩy định cư của người Pháp tại đây. Năm 1881, Pháp thiết lập chế độ bảo hộ tại Tunisia thông qua Hiệp ước Bardo, biến nước này thành một phần của đế chế thuộc địa Pháp. Năm 1912, Pháp ký Hiệp ước Fez, chính thức đặt Maroc dưới sự bảo hộ. Ở Tây Phi và Trung Phi, Pháp mở rộng quyền kiểm soát việc thành lập các thuộc địa như Senegal, Bờ Biển Ngà, và Guinea; châu Phi xích đạo thuộc Pháp (1910): gồm Gabon, Congo, Chad và Oubangui-Chari (nay là Cộng hòa Trung Phi). Năm 1896, Pháp chính thức chiếm đóng Madagascar, biến quốc đảo này thành thuộc địa. Ở Đông Nam Á, năm 1887, Pháp thành lập Liên bang Đông Dương, bao gồm Việt Nam (Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ), Campuchia, và Lào (từ năm 1893) (Aldrich 1996: 412-417). Đông Dương trở thành một trong những trung tâm thuộc địa quan trọng nhất của Pháp, cung cấp tài nguyên như gạo, cao su và khoáng sản, đồng thời là thị trường tiêu thụ hàng hóa của Pháp. Ngoài ra, Pháp còn củng cố thế lực tại một số quần đảo tại Thái Bình Dương, Bắc Mỹ và vùng biển Caribe. Như vậy, trong thời kỳ Cộng hòa Đệ tam (1870-1940), Pháp đã mở rộng hệ thống thuộc địa của mình một cách mạnh mẽ, đưa nước này trở thành một trong những đế chế thực dân lớn nhất thế giới (Aldrich 1996: 489).

Tuy nhiên, quá trình bành trướng thuộc địa cũng gây ra những xung đột mạnh mẽ trong chính giới Pháp. Trong đó, Georges Clemenceau là một trong những nhà phê bình, phản đối quyết liệt nhất đế quốc thuộc địa Pháp. Ông lập luận rằng: các chiến dịch

⁸ Tham gia chính thức: Cộng hòa Argentina, Bolivia, Chile, Costa-Rica, Cộng hòa Dominica, Ecuador, Pháp, Mỹ, Mũi Hảo Vọng, New Zealand, Tasmania, Victoria, Hy Lạp, Guatemala, Haiti, Hawaii, Honduras, Nhật Bản, Maroc, Mexico, Monaco, Nicaragua, Na Uy, Paraguay, Ba Tư, San Marino, El Salvador, Serbia, Siam, Cộng hòa Nam Phi, Thụy Sĩ, Uruguay, Vale of Andorra, Venezuela. Nguồn: Xem thêm Alfred Picard (1891a), trang 359-361.

quân sự và duy trì bộ máy cai trị tại thuộc địa tiêu tốn ngân sách quốc gia nhưng mang lại ít lợi ích thực tế. Ngoài ra, Clemenceau cho rằng Pháp nên ưu tiên châu Âu và tập trung vào việc đối phó với các mối đe dọa từ Đức và củng cố sức mạnh kinh tế tại châu Âu thay vì mở rộng thuộc địa. Ông cũng chỉ trích chính sách thuộc địa vì những hành vi áp bức, bóc lột người bản địa, và cho rằng nó đi ngược lại các giá trị tự do, bình đẳng, bác ái của Cách mạng Pháp (Jackson 1979: 257-258). Ngoài ra, đại đa số người dân Pháp thời điểm này còn rất thờ ơ với các dự án thuộc địa. Francis Garnier⁹ đã thốt lên khi ông từ Đông Dương về Pháp tháng 4 năm 1869: “Người ta bị ấn tượng bởi sự thờ ơ sâu sắc của công chúng đối với tất cả các khía cạnh của sự đóng góp của thuộc địa cho sự vĩ đại của đất nước chúng ta... Dường như không có mối liên hệ nào giữa lợi ích hải ngoại mà người ta vừa bảo vệ” (Francis Garnier 1885: 15).

Trong bối cảnh đó, nền Đệ tam Cộng hòa của Pháp cố gắng chống lại những lo ngại này bằng cách tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế có sự tham gia của các nước thuộc địa. Mục tiêu của những người tổ chức nhằm phổ biến tầm quan trọng của việc duy trì một đế chế thuộc địa tới công chúng Pháp thông qua khái niệm nước “Đại Pháp” (*la plus grande France*), từ đó cố gắng giành lại vị thế toàn cầu trước đây của Pháp. Đúng như lời phát biểu của Édouard Lockroy - Bộ

trưởng Bộ Thương mại và công nghiệp Pháp và là Tổng ủy viên của hội chợ triển lãm quốc tế Paris năm 1889: “..Từ cuộc triển lãm hoành tráng này, Pháp mong đợi những kết quả to lớn hơn. Nước Pháp coi đây là một dịp long trọng để phô diễn mình giữa các quốc gia, như một hành động thể hiện sức mạnh của đất nước, như một chiến thắng của hòa bình và đưa nước Pháp trở lại vị trí xứng đáng của mình trên thế giới” (Brooks 2012: 10). Ngoài ra, Pháp còn sử dụng các hội chợ triển lãm quốc tế để thể hiện quyền lực và tầm ảnh hưởng của mình đối với các thuộc địa. Tiêu biểu nhất là Triển lãm thuộc địa Paris 1931 (*Exposition Coloniale de 1931*) với sự tham gia của hầu hết các thuộc địa Pháp, bao gồm Algeria, Tây Phi, Đông Dương, Madagascar, các đảo Thái Bình Dương, và các vùng lãnh thổ thuộc Pháp tại Caribe. Các khu vực trưng bày đặc biệt của các quốc gia như Algeria, Đông Dương và Tây Phi thể hiện sự phát triển công nghiệp và hạ tầng trong các thuộc địa. Gian hàng Đông Dương đã trưng bày các sản phẩm như gạo, chè, cà phê và cao su, nhằm thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư và doanh nghiệp, thúc đẩy thương mại và đầu tư. Sự kiện này thu hút hơn 33 triệu lượt khách tham quan trong vòng 6 tháng, cho thấy tầm quan trọng của việc phô diễn sức mạnh đế quốc trước công chúng và cộng đồng quốc tế (Trần Văn Trỗi 2019).

Ngoài khía cạnh kinh tế, từ hội chợ triển lãm quốc tế năm 1889, nước Pháp còn tổ chức các gian hàng lớn dành riêng cho các thuộc địa, nơi trưng bày các sản phẩm và “văn hóa” của các vùng đất thuộc địa. Một trong những đặc điểm đáng chú ý là việc tổ chức các “khu làng thuộc địa” (*village colonial*) trong đó các bản sao của làng mạc, khu dân cư của các dân tộc thuộc địa được tái hiện. Các nhà tổ chức đã lên kế hoạch và xây dựng 16 cuộc triển lãm thuộc địa để mang đến cho du khách cơ hội du hành qua một phiên bản lý tưởng của đế quốc Pháp,

⁹ Đại úy hải quân, nhà thám hiểm Pháp Francis Garnier thuộc đoàn thám hiểm sông Mekong 1866 - 1868 dưới quyền Trung tá Doudart de Lagrée. Đối với Việt Nam, tên tuổi của Garnier gắn liền với chiến dịch quân Pháp chiếm đóng Bắc Kỳ năm 1873 (trận Cầu Giấy) và tử trận tại đây. Cuốn sách “*Voyage d'exploration en Indo-Chine: effectué par une Commission française présidée par le capitaine de frégate Doudart de Lagrée*” của ông được xuất bản nhiều kỳ trên tạp chí “*le Tour du monde*”, sau đó được Ernest Doudart de Lagrée (1823-1868) biên tập và xuất bản năm 1885, tại Paris. Xem thêm tại: <https://www.britannica.com/biography/Francis-Garnier>, truy cập ngày 28 tháng 11 năm 2025.

tìm hiểu về hàng hóa được sản xuất và những việc thường ngày của người dân bản địa mà không cần phải rời khỏi nước Pháp (Brooks 2012: 72). Ví dụ, tại Triển lãm Thuộc địa Quốc tế năm 1931, các khu vực trưng bày được thiết kế để tái hiện cuộc sống và văn hóa của các dân tộc thuộc địa, nhằm thể hiện vai trò “khai hóa” của Pháp. Ngoài mục đích giới thiệu tiềm năng kinh tế, ban tổ chức cũng hiểu rằng họ cần tạo ra một số yếu tố giải trí để thu hút lượng lớn du khách đến tham quan các cuộc triển lãm thuộc địa. Vì vậy, họ lên kế hoạch cho những người tham dự có thể ném thử ẩm thực bản địa, tham dự các cuộc diễu hành thể hiện phong tục và trang phục bản địa, trong đó các đoàn múa bản địa tổ chức một số buổi biểu diễn hàng ngày (Trần Văn Trỗi, 2019). Chính phủ Pháp cũng thành lập các tổ chức quốc gia như Văn phòng thuộc địa (l'Office colonial) và Trường thuộc địa (École Coloniale) có nhiệm vụ giảng dạy cho người dân trong nước về các thuộc địa và truyền cảm hứng về “tình cảm của người Pháp” tới người bản xứ. Chính phủ Pháp hy vọng những trưng bày “dân tộc học” về con người và vật chất các xứ thuộc địa của triển lãm đã giúp du khách hiểu rõ hơn về tiến trình thực hiện “sứ mệnh văn minh hóa” của Pháp và về lối sống ở các thuộc địa của họ một cách bình dị và đẹp như tranh vẽ, không có bất kỳ kháng cự, xung đột, hoặc bạo lực nào (Brooks 2012: 73).

4. Kết luận

Hội chợ triển lãm thế giới là một hiện tượng văn hóa, kinh tế và chính trị quan trọng của thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Sau cuộc Cách mạng công nghiệp, các quốc gia châu Âu, Mỹ bắt đầu sử dụng các hội chợ triển lãm này như một công cụ để phô diễn sự tiến bộ về khoa học, kỹ thuật và văn hóa. Sau thất bại trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ (1870-1871) và những bất ổn kéo dài

trong nước, Pháp đối diện với nguy cơ suy giảm vai trò trung tâm trong hệ thống quốc tế châu Âu. Trong bối cảnh đó, các hội chợ triển lãm quốc tế trở thành công cụ của đất nước này nhằm khẳng định vị thế quốc gia.

Từ năm 1870 đến năm 1940, Pháp đóng vai trò nổi bật trong việc tổ chức các sự kiện này, đặc biệt là ở Paris, trung tâm văn hóa và chính trị của châu Âu. Trong từng hội chợ triển lãm, Pháp đều thể hiện rõ mục tiêu nhằm phục hồi tinh thần dân tộc sau thất bại quân sự đến quảng bá chính sách thuộc địa và tôn vinh các thành tựu văn hóa, công nghệ của nước Pháp thời kỳ Đệ Tam Cộng hòa. Các hội chợ triển lãm thế giới vào năm 1889 (kỷ niệm 100 năm Cách mạng Pháp) hay năm 1900 (mở đầu thế kỷ XX) không chỉ thu hút sự tham gia của nhiều quốc gia mà còn giúp Pháp trở thành trung tâm văn minh và kỹ nghệ châu Âu. Việc trình diễn các thành tựu khoa học như tháp Eiffel (1889), công nghệ điện khí (1900) và phát triển về radio truyền hình (1937) là minh chứng cho thấy khả năng lãnh đạo trong lĩnh vực công nghiệp và khoa học của Pháp. Pháp sử dụng các hội chợ triển lãm như một công cụ tuyên truyền nhằm khẳng định giá trị văn hoá Pháp trên trường quốc tế. Các phong cách nghệ thuật Art Nouveau (1900) và Art Deco (1937) như đã đề cập ở trên, đã góp phần quan trọng trong việc lan toả những giá trị thẩm mỹ và tầm ảnh hưởng của Pháp. Bên cạnh đó, Pháp cũng trình diễn sự đồng hóa và khai phát các thuộc địa của mình qua các gian hàng đặc thù trưng bày những sản phẩm văn hóa và kinh tế đến từ Đông Dương, châu Phi, và các lãnh thổ khác. Điều này giúp tăng cường nhận thức về vai trò đế quốc của Pháp trên toàn cầu.

Như vậy, các hội chợ triển lãm quốc tế thời Đệ tam Cộng hòa không chỉ là những đối sách kỹ thuật nhằm tăng cường vị thế quốc gia mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc khẳng định giá trị văn minh, đồng hóa và phát triển kinh tế của Pháp. Qua

những tính toán chiến lược đó, Pháp tạo ra một khuôn mẫu mang tầm vóc quốc tế cho các triển lãm, góp phần làm thay đổi bối cảnh kinh tế, công nghiệp thế giới trong giai đoạn đầy biến động của lịch sử châu Âu.

* Bài viết được tài trợ bởi nguồn kinh phí KHCN Trường ĐHSP Hà Nội 2, mã đề tài: HPU2.2023-UT-19.

Tài liệu trích dẫn

- Aldrich, Robert. 1996. *Greater France: A History of French Overseas Expansion*. New York: St. Martin's Press.
- Bách khoa toàn thư Britannica, "mục từ "world's fair". Truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2025. <https://www.britannica.com/topic/worlds-fair>.
- Bienvenue sur Worldfairs.info. Truy cập ngày 23 tháng 12 năm 2024. <https://en.worldfairs.info/index.php>.
- Bureau International des Expositions (BIE). *Exposition Universelle* (Hội chợ triển lãm quốc tế). Truy cập ngày 1 tháng 12 năm 2025. <https://www.bie-paris.org/site/fr/expo-index/all-world-expos>.
- Brooks, Michael. 2012. *Civilizing the metropole the role of colonial exhibitions in universal and colonial expositions in creating greater France, 1889-1922*. Honors in the Major Thesis, University of Central Florida, USA.
- Brunfaut, Jules. 1876-1878. *L'Exposition universelle de 1878 illustrée publication internationale autorisée par la Commission* (Hội chợ triển lãm quốc tế năm 1878 có minh họa: Ấn phẩm quốc tế được Ủy ban cấp phép/cho phép xuất bản). Lưu trữ số hóa (NUMP-7107), Thư viện Quốc gia Pháp (BnF), Paris. Truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2025. <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5825348w>.
- David, Robert. 1934. *La Troisième République: Soixante ans de politique et d'histoire (de 1871 à nos jours)* (Nền Cộng hòa Đệ tam: Sáu mươi năm chính trị và lịch sử (từ năm 1871 đến ngày nay). Paris: Plon.
- Dentu, E. 1867. *Guide officiel à l'Exposition universelle de 1867: vade mecum du visiteur* (Hướng dẫn chính thức hội chợ triển lãm quốc tế năm 1867: Cẩm nang/Sổ tay của khách tham quan). Lưu trữ số hóa (NUMM-9739795), Thư viện Quốc gia Pháp (BnF), Paris. Truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2025. <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k97397951.texteImage>.
- Findling, John E., Kimberly D. Pelle, and Vicente González Loscertales. 2008. *Encyclopedia of world's fairs and expositions*, Jefferson, N.C: McFarland press.
- Garnier, Francis. 1885. *Voyage d'exploration en Indo-Chine: effectué par une Commission française présidée par le capitaine de frégate Doudart de Lagrée* (Hành trình thám hiểm Đông Dương: Thực hiện bởi một Ủy ban Pháp do thuyền trưởng hộ tống hạm Doudart de Lagrée chủ trì). Paris: Hachette et Cie.
- Greenhalgh, Paul. 2011. *Fair World: A History of World's Fairs and Expositions, 1851-2010*. London: Papadakis.
- Greenhalgh, Paul. 2017. *Ephemeral Vistas: The Expositions Universelles, Great Exhibitions and World's Fairs, 1851-1939*. Manchester: Manchester University Press.
- Harvey, David. 2003. *Paris: Capital of Modernity*. London: Routledge.
- Hobsbawm, Eric. 1995. *The Age of Capital: 1848-1875*. London: Abacus.
- Harvey, David. 2004. *Paris, capital of modernity*. New York, Routledge.
- Jackson, John Hampden. 1979. *Clemenceau and the Third Republic*. New York: Hyperion Press.
- Morton, Patricia A. 2000. *Hybrid modernities: architecture and representation at the 1931 Colonial Exposition*. Paris: Mit Press.
- Nghi Hoàng. 2005. "Triển lãm thuộc địa của Pháp năm 1906". Tạp chí *Xưa & Nay*: 229-230: 53-54.
- Nguyễn Hữu Sơn. 2008. "Du ký của người Việt Nam viết về nước Pháp và mối quan hệ Việt - Pháp giai đoạn cuối thế kỷ XIX - nửa đầu thế kỷ XX". Báo cáo tóm tắt Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ ba: Việt Nam hội nhập và phát triển (tr. 328-329). Đại học Quốc gia Hà Nội & Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.

- Nguyễn Thị Bích. 2024. “Nhà Nguyễn với việc tham gia các hội chợ triển lãm ở Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX”. Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 69: 177-186.
- Nguyễn Thu Hoài. 2012. “Lần đầu tiên Việt Nam tham dự đầu xảo tại Pháp năm 1877”. Tạp chí *Xưa & Nay* 406: 9-12.
- Picard, Alfred. 1891a. *Exposition universelle internationale de 1889 à Paris: rapport général par M. Alfred Picard* (Triển lãm Quốc tế Toàn cầu năm 1889 tại Paris: Báo cáo chung của Ông Alfred Picard). Lưu trữ số hóa (NUMM-5657416), Tome I, Thư viện Quốc gia Pháp (BnF), Paris.
- Picard, Alfred. 1891b. *Exposition universelle internationale de 1889 à Paris: rapport général par M. Alfred Picard* (Triển lãm Quốc tế Toàn cầu năm 1889 tại Paris: Báo cáo chung của Ông Alfred Picard). Lưu trữ số hóa (NUMM-5657087). Tome II. Thư viện Quốc gia Pháp (BnF), Paris.
- Simon, Jules. 1880. *Introduction; Exposition universelle de 1878, rapports du jury international* (Giới thiệu; Hội chợ triển lãm quốc tế năm 1878, báo cáo của ban giám khảo quốc tế). Lưu trữ số hóa (NUMM-6375639). Thư viện Quốc gia Pháp (BnF), Paris. Truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2025. <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k6375639b.texteImage>.
- Trần Văn Trỗi. 2019. “Universal exhibitions and the cultural heritage of European capitalism”. Truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2025. <https://propeace.univ-st-etienne.fr/fr/mooc/cultural-heritage-and-european-identity/universal-exhibitions-and-the-cultural-heritage-of-european-capitalism.html>
- Vandenkerckhove, Alexis. 2021. *French Cultural Ambitions under the Third Republic: The Expositions Universelles (1878-1900)*, Doctoral dissertation, Graduate School of Asia Pacific Studies, Waseda University, Japan.
- Vũ Thị Minh Hương. 2000. “Triển lãm và hội chợ ở Hà Nội trước năm 1945”. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* 2: 59-66.
- Worldfairs. 2025. “Chronologie des Expositions Universelles”. Worldfairs. Truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2025. <https://www.worldfairs.info/chronologie.php>